

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 3

Event 301 Men 50 LC Meter Butterfly

KLTP: 24.22 *

Jeremie

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Duy, Khoi	26	Quan 1	25.00	25.96	
2 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Quan Phu Nhuan	26.00	26.20	
3 Truong Viet, Vu	19	Quan 1	27.00	26.22	
4 Le Hoang Minh, An	20	Quan Phu Nhuan	30.00	26.66	
5 Bui Sy, Nhat	16	Quan 3	28.00	27.58	
6 Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	28.00	28.07	
7 Dang Nguyen, Khoa	17	Quan Binh Thanh	27.00	28.99	
8 Pham The, Lam	15	Quan 5	28.00	29.46	
9 Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Quan Tan Phu	29.00	29.84	
10 Le Do Gia, Khang	18	Quan Tan Phu	26.30	30.07	
11 Dang Nguyen, Khoi	13	Quan Binh Thanh	28.60	30.85	
12 Nguyen Anh, Quan	12	Quan Tan Binh	30.00	31.32	
13 Tran Hoang, Quan	19	Quan 4	29.00	32.17	
--- Nguyen Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	NT	X27.46	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	14	Quan Phu Nhuan	NT	X28.43	
--- Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	NT	X29.48	
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	NT	X30.52	
--- Dang Do Anh, Khoa	12	Quan Tan Phu	NT	X32.05	
--- Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	26.00	NS	
--- Tran Ngoc, Bach	16	Quan 10	27.00	NS	
--- Nguyen, Nam	19	Quan Go Vap	26.00	NS	

Event 302 Women 50 LC Meter Butterfly

KLTP: 27.60 *

Nguyen Diep Phuong Tram

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	28.00	29.35	
2 Doan Kim, Ly	13	Quan 1	30.00	30.76	
3 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	30.00	31.11	
4 Lam My, Ngan	18	Quan 5	30.00	31.36	
5 Lam Gia, Han	15	Quan 3	30.00	31.70	
6 Dang Nguyen, Vy	12	Quan Phu Nhuan	34.80	31.75	
7 Lam Thi Thuy, Truc	13	Quan Binh Thanh	NT	35.62	
--- Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	NT	X30.40	
--- Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	NT	X31.70	
--- Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	NT	X32.88	
--- Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Quan Tan Phu	33.21	NS	

Event 303 Men 50 LC Meter VHCV

KLTP: NT *

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc	28	Quan Tan Binh lan	15.00	17.34	
2 Nguyen Khang, Dung	16	Quan 5 lan	17.00	17.59	
3 Nguyen Thanh, Sang	25	Quan Phu Nhuan lan	19.00	18.53	
--- Bui Van, Truong	17	Quan 1 lan	16.00	NS	

Event 304 Women 50 LC Meter VHCV

KLTP: NT *

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ta Hoang Minh, Anh	22	Quan Binh Thanh Lan	22.00	21.42	
2 Vo Thi Thuy, Linh	22	Quan Phu Nhuan lan	22.00	23.03	
3 Ha Hoang Nhu, Y	12	Quan Tan Phu lan	NT	23.71	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 3

(Event 304 Women 50 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 lan	30.00	29.18	

Event 305 Men 100 LC Meter Freestyle

KLTP: 49.94 *

Jeremie

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Gia, Hoang	18	Quan 3	52.00	52.42	
2 Trinh Truong, Vinh	16	Quan Phu Nhuan	53.60	53.50	
3 Le Do Gia, Khang	18	Quan Tan Phu	54.20	53.73	
4 Lai Duc, Khiem	19	Quan 4	54.60	54.52	
5 Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	56.00	55.50	
6 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Quan Go Vap	56.00	56.02	
7 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	59.00	59.87	
8 Pham Hien, Long	15	Quan Binh Thanh	58.00	1:00.18	
9 Bui Sy, Nhat	16	Quan 3	55.00	1:01.72	
10 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	1:00.00	1:02.26	
11 Vu Tran, Phuc	15	Quan Tan Phu	58.00	1:02.36	
12 Nguyen Anh, Quan	12	Quan Tan Binh	1:03.00	1:05.62	
13 Truong Viet, Vu	19	Quan 1	55.00	1:10.80	
14 Tran Anh, Tu	15	Quan 1	55.00	1:13.15	
--- Bui Minh, Khang	15	Quan Phu Nhuan	NT	X55.46	
--- Do Tran, An	15	Quan 1	NT	X56.18	
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Quan Phu Nhuan	NT	X57.10	
--- Phan Le Thien, Thong	15	Quan Phu Nhuan	NT	X58.24	
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	NT	X58.29	
--- Duong Minh, Quan	13	Quan Tan Phu	NT	X1:01.15	
--- Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	NT	X1:15.85	
--- Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	NT	XDNF	
--- Doan Nguyen Huy, Dat	15	Quan Phu Nhuan	55.00	NS	
--- Hong Duy, Anh	16	Quan 3	NT	XNS	

Event 306 Women 100 LC Meter Freestyle

KLTP: 57.33 *

Nguyen Diep Phuong Tram

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep Phuong, Tram	22	Quan Phu Nhuan	57.50	58.48	
2 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	1:00.00	59.45	
3 Vu Thi Phuong, Anh	15	Quan Tan Binh	58.00	59.67	
4 Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	1:01.00	1:02.46	
5 Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	1:02.00	1:02.81	
6 Nguyen Doan Minh, Anh	14	Quan Tan Binh	1:02.00	1:03.58	
7 Banh Ngoc Thao, Tien	14	Quan Phu Nhuan	1:03.00	1:04.11	
8 Trinh Man, Nghi	18	Quan 1	1:01.00	1:05.40	
9 Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Quan Tan Phu	1:05.00	1:05.46	
10 Le Mai, Anh	15	Quan 3	1:05.00	1:09.71	
11 Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Quan Tan Phu	1:10.00	1:12.25	
12 Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Quan Binh Thanh	NT	1:12.63	
--- Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	NT	X59.79	
--- Lam Thi Thuy, Truc	13	Quan Binh Thanh	NT	NS	

Event 307 Men 100 LC Meter Backstroke

KLTP: 55.31 *

Tran Duy Khoi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Duy, Khoi	26	Quan 1	56.00	57.30	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 3

(Event 307 Men 100 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Trinh Truong, Vinh	16	Quan Phu Nhuan	57.80	1:01.11	
3 Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	1:02.00	1:02.76	
4 Thai Vi, Duc	14	Quan 6	1:03.00	1:05.36	
5 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	1:07.00	1:07.37	
6 Nguyen Khoi, Nguyen	14	Quan Phu Nhuan	1:15.00	1:11.32	
7 Huynh Nguyen Le, Danh	12	Quan Tan Phu	1:12.00	1:14.27	
8 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	1:12.00	1:14.72	
--- Nguyen Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	NT	X1:03.36	
--- Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	58.00	NS	

Event 308 Women 100 LC Meter Backstroke

KLTP: 1:04.77 *

Nguyen Diep Phuong Tram

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep Phuong, Tram	22	Quan Phu Nhuan	1:05.05	1:06.10	
2 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	1:06.00	1:06.69	
3 Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	1:07.00	1:10.26	
4 Do Tran Hoang, Anh	14	Quan Phu Nhuan	1:10.00	1:11.34	
5 Dang Hoang Bao, Tien	20	Quan Go Vap	1:09.00	1:12.79	
6 Doan Kim, Ly	13	Quan 1	1:12.00	1:13.91	
7 Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	1:12.00	1:13.95	
8 Pham My, Chau	14	Quan 5	1:15.00	1:16.61	
9 Nguyen Doan Minh, Anh	14	Quan Tan Binh	1:12.00	1:23.02	
10 Nguyen Luu Lam, Ha	14	Quan Go Vap	1:22.00	1:24.88	
--- Trinh Man, Nghi	18	Quan 1	NT	X1:20.45	
--- Nguyen Ngoc Phuong, Vy	17	Quan Tan Binh	1:09.00	DNF	
--- Le Mai, Anh	15	Quan 3	NT	XNS	

Event 309 Men 200 LC Meter Breaststroke

KLTP: 2:19.05 *

Phan Gia Man

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Sy, Nhat	16	Quan 3	2:22.00	2:26.55	
2 Le Hoang Minh, An	20	Quan Phu Nhuan	2:35.00	2:28.57	
3 Tran Anh, Tu	15	Quan 1	2:36.00	2:32.32	
4 Banh Tien, Hung	12	Quan Go Vap	2:35.00	2:40.69	
5 Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	2:36.00	2:41.41	
6 Vo Phi, Khanh	13	Quan Tan Phu	2:45.00	2:41.94	
7 Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Quan Tan Phu	2:44.00	2:42.61	
8 Do Tran Hoang, Loc	16	Quan Phu Nhuan	2:30.00	2:43.77	
9 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Quan Go Vap	2:32.00	2:45.18	
10 La Quoc, Tan	14	Quan 5	2:45.00	2:51.73	
--- Ha Quoc, Toan	12	Quan Tan Phu	NT	X2:44.88	
--- Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	NT	X2:50.86	
--- Vo Hoang, Dang	13	Quan Binh Thanh	2:50.00	NS	

Event 310 Women 200 LC Meter Breaststroke

KLTP: 2:31.75 *

Vu Thi Phuong Anh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Thi Phuong, Anh	22	Quan Tan Binh	2:35.00	2:45.25	
2 Huynh Xuan, Uyen	13	Quan 5	2:52.00	2:48.57	
3 Nguyen Kim, Ngan	13	Quan Tan Phu	2:51.00	2:48.88	
4 Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	2:35.60	2:50.78	
5 Nguyen Ngoc Phuong, Vy	17	Quan Tan Binh	2:48.00	3:00.90	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 3

(Event 310 Women 200 LC Meter Breaststroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	2:55.00	3:04.58	
--- Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	3:20.00	DNF	
--- Lam Gia, Han	15	Quan 3	2:50.00	DNF	
--- Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	3:00.00	DNF	
--- Banh Ngoc Thao, Tien	14	Quan Phu Nhuan	2:55.00	NS	

Event 311 Men 400 LC Meter CVD

KLTP: NT *

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Phan Minh, Anh	17	Quan 5 lan	3:50.00	3:55.87	
2 Le Gia, Phat	15	Quan 5 lan	4:00.00	4:02.22	
3 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 lan	4:00.00	4:02.23	
4 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Quan Binh Thanh Lan	3:55.00	4:03.64	
5 Quang Ngoc, Duc	14	Quan Tan Binh lan	4:12.00	4:13.00	
--- Nguyen Hoang Gia, Bao	16	Quan Phu Nhuan lan	4:20.00	NS	
--- Nguyen Tien, Dat	20	Quan 4 lan	NT	NS	

Event 312 Women 400 LC Meter CVD

KLTP: NT *

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Le Thanh, Vy	16	Quan Phu Nhuan lan	4:25.00	4:20.13	
2 Tran Ngoc Minh, Uyen	16	Quan Go Vap lan	4:10.00	4:25.15	
3 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 lan	4:22.00	4:29.81	
4 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Quan Binh Thanh Lan	4:30.00	4:44.58	
5 Huynh Ngoc Thien, An	14	Quan Go Vap lan	4:30.00	4:50.10	

Event 313 Men 400 LC Meter Freestyle

KLTP: 3:57.47 *

Lam Quang Nhat

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Do Gia, Khang	18	Quan Tan Phu	4:00.00	4:07.54	
2 Lai Duc, Khiem	19	Quan 4	4:10.00	4:10.38	
3 Truong Viet, Vu	19	Quan 1	4:10.00	4:11.59	
4 Bui Minh, Khang	15	Quan Phu Nhuan	4:12.00	4:15.60	
5 Do Tran, An	15	Quan 1	4:12.00	4:15.94	
6 Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	4:10.00	4:27.98	
7 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	4:30.00	4:40.65	
8 Thai Vi, Duc	14	Quan 6	4:38.00	4:43.87	
9 Duong Minh, Quan	13	Quan Tan Phu	4:55.00	4:44.57	
10 Pham The, Lam	15	Quan 5	4:34.00	4:46.14	
11 Vo Hoang, Dang	13	Quan Binh Thanh	4:45.00	4:49.43	
12 Dang Nguyen, Khoi	13	Quan Binh Thanh	4:35.00	4:56.16	
--- Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Quan Phu Nhuan	NT	X4:26.52	
--- Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	NT	X4:27.68	
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Quan Phu Nhuan	NT	X4:28.07	
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	NT	X4:28.89	
--- Nguyen Hiep, Phuoc	14	Quan Phu Nhuan	NT	X4:29.29	
--- Phan Le Thien, Thong	15	Quan Phu Nhuan	NT	X4:34.41	
--- Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	NT	X4:48.47	
--- Huynh Nguyen Le, Danh	12	Quan Tan Phu	NT	X5:00.21	
--- Dang Do Anh, Khoa	12	Quan Tan Phu	NT	X5:13.36	
--- Nguyen Anh, Quan	12	Quan Tan Binh	4:50.00	DNF	
--- Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	4:35.00	NS	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 3

(Event 313 Men 400 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Doan Nguyen Huy, Dat	15	Quan Phu Nhuan	4:14.00	NS	

Event 314 Women 400 LC Meter Freestyle

KLTP: 4:23.07 *

Tran Tam Nguyen

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	4:28.00	4:43.03	
2 Vu Thi Phuong, Anh	15	Quan Tan Binh	4:28.00	4:44.78	
3 Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	4:32.00	4:46.24	
4 Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Quan Tan Phu	4:57.00	4:53.88	
5 Tran Ngoc Bang, Tam	14	Quan Binh Thanh	4:50.00	4:56.24	
6 Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Quan Binh Thanh	NT	4:57.83	
7 Lam Gia, Han	15	Quan 3	4:50.00	4:58.06	
8 Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	4:45.00	5:10.91	
9 Nguyen Doan Minh, Anh	14	Quan Tan Binh	4:50.00	5:12.68	
10 Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Quan Tan Phu	5:05.00	5:13.08	
11 Le Mai, Anh	15	Quan 3	4:50.00	5:15.84	
12 Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	4:47.00	5:16.24	
13 Dang Nguyen Phuong, Tram	15	Quan Phu Nhuan	4:58.00	5:22.44	
14 Do Tran Hoang, Anh	14	Quan Phu Nhuan	5:10.00	5:39.93	
--- Le Bao, Linh	13	Quan 1	NT	X4:56.85	
--- Nguyen Thao, Nhan	12	Quan Phu Nhuan	NT	X5:12.53	
--- Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	NT	X5:14.33	
--- Lam Thi Thuy, Truc	13	Quan Binh Thanh	NT	X5:24.49	

Event 315 Men 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Le Minh, Phuc	19	Quan Phu Nhuan lan	6:50.00	7:06.70	
2 Huynh Quoc, Bao	15	Quan Tan Binh lan	7:20.00	7:27.14	
3 Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 lan	8:00.00	8:50.19	
4 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 lan	8:00.00	9:25.14	
5 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 lan	8:30.00	10:32.77	
--- Luu Nguyen Duc, Tam	26	Quan 10 lan	NT	NS	

Event 316 Women 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Tam	16	Quan Phu Nhuan lan	7:55.00	8:04.14	
2 Tran Ngoc Minh, Uyen	16	Quan Go Vap lan	8:00.00	8:33.74	
3 Vo Ngoc Bao, Lam	15	Quan Phu Nhuan lan	8:20.00	8:49.21	
--- Le Phuong, Nguyen	14	Quan 4 lan	NT	NS	

Event 317 Men 800 LC Meter Freestyle Relay

KLTP: 7:42.32 *

Hien-Khoi-Nhat-Jeremie

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 1	A	NT	8:09.59	
1) Do Tran, An 15	2) Hoang Tan, Khai 15	3) Truong Viet, Vu 19	4) Tran Duy, Khoi 26	
2 Quan Phu Nhuan	A	NT	8:11.67	
1) Trinh Truong, Vinh 16	2) Le Hoang Minh, An 20	3) Phan Le Thien, Thong 15	4) Bui Minh, Khang 15	
3 Quan 3	A	NT	8:56.11	
1) Bui Sy, Nhat 16	2) Vo Hoang, Nguyen 14	3) Tran Nguyen, Chuong 14	4) Bui Gia, Hoang 18	
--- Quan Tan Phu	A	NT	NS	
1) Le Do Gia, Khang 18	2) Hoang Nguyen Anh, Khoi 13	3) Duong Minh, Quan 13	4) Vu Tran, Phuc 15	
--- Quan Binh Thanh	A	NT	NS	
1) Tran Gia, Thuan 14	2) Dang Nguyen, Khoi 13	3) Pham Hien, Long 15	4) Le Minh, Khoi 17	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 3

(Event 317 Men 800 LC Meter Freestyle Relay)

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
--- Quan 5	A	NT	NS	

Event 318 Women 800 LC Meter Freestyle Relay

Vu Thi Phuong Anh 200fr : 2'12"88

KLTP: 8:34.50 *

PAnh-Tram-Thi-Ngoc

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Tan Binh 1) Vu Thi Phuong, Anh 22	A 2) Nguyen Doan Minh, Anh 14	NT 3) Nguyen Ngoc Phuong, Vy 17	9:08.44 4) Vu Thi Phuong, Anh 15	
2 Quan 5 1) Lam My, Ngan 18	A 2) Ho Quynh, Anh 12	NT 3) Huynh Thien, Ngoc 14	9:20.23 4) Le Ngoc Mai, Phuong 13	
3 Quan 1 1) Nguyen Vu Ngoc, Anh 17	A 2) Doan Kim, Ly 13	NT 3) Le Bao, Linh 13	9:27.47 4) Le Nguyen Nhu, Quynh 15	
4 Quan Phu Nhuan 1) Banh Ngoc Thao, Tien 14	A 2) Do Tran Hoang, Anh 14	NT 3) Nguyen Thao, Nhan 12	9:42.83 4) Nguyen Diep Phuong, Tram 22	
--- Quan 3	A	NT	NS	
--- Quan Binh Thanh	A	NT	NS	

Event 319 Mixed 400 LC Meter CVD Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5 lan 1) Tran Ng Mai, Phuong W18	A 2) Ng Phan Minh, Anh M17	NT 3) Tran Bao, An. W13	3:29.64 4) Nguyen Khang, Dung M16	
2 Quan Phu Nhuan lan 1) Nguyen Ngoc Quang, Minh M17	A 2) Huynh Le Thanh, Vy W16	NT 3) Dong Khanh Thanh, Tam W16	3:30.13 4) Do Dinh, Toan M26	
3 Quan Binh Thanh Lan 1) Nguyen Tran Minh, Luan M16	A 2) Ta Hoang Minh, Anh W22	NT 3) Ho Quynh Ngoc, Han W14	3:34.79 4) Dang Gia, Huan M14	
4 Quan Tan Binh lan 1) Huynh Quoc, Bao M15	A 2) Nguyen Ngoc Bao, Tram W14	NT 3) Nguyen Xuan, Do M16	3:38.72 4) Nguyen Thai, Hai W17	
5 Quan 1 lan 1) Pham Thanh, Truc W13	A 2) Truong Viet, Phuc M14	NT 3) Phan Gia, Hy W12	3:42.04 4) Dinh Duc Manh, Tuyen M14	

Event 320 Mixed 400 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Phu Nhuan 1) Trinh Truong, Vinh M16	A 2) Le Hoang Minh, An M20	NT 3) Nguyen Diep Phuong, Tram W22	4:13.30 4) Banh Ngoc Thao, Tien W14	
2 Quan 1 1) Truong Viet, Vu M19	A 2) Tran Duy, Khoi M26	NT 3) Nguyen Kha, Nhi W15	4:13.88 4) Vu Nguyen Boi, Anh W14	
3 Quan 3 1) Bui Gia, Hoang M18	A 2) Bui Sy, Nhat M16	NT 3) Lam Gia, Han W15	4:42.15 4) Le Mai, Anh W15	
--- Quan Tan Phu 1) Nguyen Thuy Thuy, Trang W13	A 2) Nguyen Kim, Ngan W13	NT 3) Hoang Nguyen Anh, Khoi M13	NS 4) Le Do Gia, Khang M18	
--- Quan 5	A	NT	NS	